TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Út D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út D trình bày: Bà và ông Tạ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống, ông Đ không lo cho vợ con, không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình; vợ chồng không còn chung sống từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn với ông Tạ Văn Đ. Trong quá trình chung sống bà và ông Đ có một người con chung tên Tạ Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2022, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hoà giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 bị đơn ông Tạ Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà Nguyễn Thị Út D trình bày. Ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng và ông còn thương vợ muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng lo cho con còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Út D. Về con chung nếu Toà án giải quyết cho ông và bà D ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út D. Cho bà Nguyễn Thị Út D ly hôn với ông Tạ Văn Đ; giao con chung cho bà Nguyễn Thị Út D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Út D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tạ Văn Đ. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Tạ Văn Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tạ Văn Đ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Út D và ông Tạ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Út D và ông Tạ Văn Đ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà D giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Tạ Văn Đ. Ông Đ cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà bà D cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà không còn tình cảm với ông Đ vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Út D với ông Tạ Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Út D về việc yêu cầu ly hôn với ông Tạ Văn Đ.

[4]. Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Út D và ông Tạ Văn Đ có một người con chung tên Tạ Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2022, con chung do bà Nguyễn Thị Út D đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Ông Đ không đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Út D nuôi dưỡng, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay con chung đang do bà Nguyễn Thị Út D trực tiếp nuôi dưỡng. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Xét thấy, người con chung tên Tạ Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2022 đến khi xét xử sơ thẩm dưới 36 tháng tuổi; bà D, ông Đ không thỏa thuận được ai là người trực tiếp nuôi con chung; Tại phiên toà bà D xác định hiện nay đang làm công nhân có thu nhập ổn định để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều luật đã viện dẫn chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Út D về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Giao người con chung tên Tạ Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị Út D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tạ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Út D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị Út D, ông Tạ Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Út D phải chịu 300.000đ, bà Nguyễn Thị Út D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Út D và ông Tạ Văn Đ.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Tạ Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị Út D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tạ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Út D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003285 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nguyễn Thị Út D đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Út D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tạ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều